TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày: 15-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thoại
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Tiến Thả
Bà Nguyễn Thị Mùa

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Dương Xuân Chính- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2022/TLST- HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1967, tại: Tiền Giang; HKTT: Thôn KK, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Huỳnh Thị Đ2; có chồng và ba người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 19/9/2021; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/9/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Thị Kim Th, sinh năm 1976, tại: Đồng Nai; HKTT: Thôn KK, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có chồng và sáu người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 19/9/2021; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/9/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1992, tại: Tiền Giang; HKTT: Khu phố 3, thị trấn C, huyện B, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở hiện nay: Thôn ĐS, xã PV, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ng và bà Huỳnh Thị Kim LN; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: (không); nhân thân: Ngày 19/4/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị bắt tạm giữ ngày 19/9/2021; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/9/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Văn TG, sinh năm 1972, tại: Thanh Hóa; HKTT: Thôn TL, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Nh và bà Mai Thị L2 (đã chết); có vợ và hai người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 19/9/2021; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/9/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Phạm Phước TN, sinh năm 1961, tại: Thừa Thiên Huế; HKTT: Thôn KK, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Phước D (đã chết) và bà Hồ Thị Kh (đã chết); có vợ và năm người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 19/9/2021; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/9/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1965, tại: Đồng Nai; HKTT: Thôn KK, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị V (đã chết); có chồng và ba người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 20/9/2021; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/9/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Đức Ph, sinh năm 1964, tại: Hà Nội; HKTT: Khu phố 3, phường TM, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức V2 (đã chết) và bà Trần Thị S (đã chết); có vợ và ba người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 20/9/2021; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/9/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Trần Quốc Tr, sinh năm 1985, tại: Tiền Giang; HKTT: Khu Phố 3, thị trấn C, huyện B, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở hiện nay: Thôn TL, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị Tuyết M; có vợ và ba người con; tiền sự: (không); tiền án: Ngày 02/4/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị bắt tạm giữ ngày 20/9/2021; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/9/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 19/9/2021, Trần Thị Tuyết M và con trai là Trần Quốc Tr đang ở chòi canh rẫy của gia đình ở thôn TL, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước thì có Nguyễn Thị Đ, Đỗ Thị Kim Th đến chơi. M rủ Đ và Th đánh bạc thắng thua bằng tiền. M lấy 01 tấm bạt trải xuống đất, 01 chiếc chăn trải lên tấm bạt, 01 bộ bài tây để đánh bạc. Do thiếu người nên Trần Quốc Tr tham gia vào đánh bạc. Khoảng 30 phút sau thì có thêm

Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức Ph, Hoàng Văn TG, Phạm Phước TN cùng tham gia đánh bạc, mỗi người lần lượt thay nhau cầm cái, mỗi ván đặt từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng.

Hình thức đánh bạc bằng xì zách, các bị cáo sử dụng bài tây 52 lá, người cầm cái chia cho mỗi người tham gia đánh bạc 02 lá bài, sau đó người chơi có thể rút thêm lá bài nhưng không quá 5 lá, số điểm được tính từ 16 đến 21, người nào có số điểm cao hơn nhưng không quá 21 thì thắng. Nếu người cầm cái có xì zách thì tự động bỏ 10.000 đồng vào trong chiếc máy xay sinh tố gọi là tiền xâu, số tiền này do Mai lấy.

Nguyễn Đức Ph đánh bạc khoảng 30 phút thì đi về nhà, số người còn lại đánh bạc đến 17 giờ 30 phút thì bị Công an huyện Bù Gia Mập phát hiện bắt quả tang đối với Trần Thị Tuyết M, Đỗ Thị Kim Th, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn TG, Phạm Phước TN, riêng Nguyễn Thị Đ, Trần Quốc Tr bỏ chạy đến 20/9/2021 ra đầu thú tại Công an huyện Bù Gia Mập.

Vật chứng thu giữ: Trên chiếu bạc 3.570.000 đồng; 01 bình xay sinh tố, bên trong có 30.000 đồng; 01 chiếc chăn kích thước 1 x1m; 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 tấm bạt kích thước 2 x 4m, màu trắng sọc đỏ; 01 xe mô tô hiệu honda biển kiểm soát 93H1-214.67; 01 xe mô tô hiệu honda biển kiểm soát 93H1-217.97. Thu giữ trên người: Trần Thị Tuyết M 50.000 đồng, Đỗ Thị Kim Th 1.000.000 đồng, Hoàng Văn TG 1.190.000 đồng, Phạm Phước TN 1.930.000 đồng. Thu giữ cạnh sòng bạc 900.000 đồng (số tiền này do M vứt ra khi bị bắt quả tang).

Số tiền dùng đánh bạc của từng bị cáo: Trần Thị Tuyết M 400.000 đồng, Đỗ Thị Kim Th 1.000.000 đồng, Phạm Phước TN 1.000.000 đồng, Hoàng Văn TG 840.000 đồng, Nguyễn Văn T 800.000 đồng, Nguyễn Đức Ph 600.000 đồng, Nguyễn Thị Đ 500.000 đồng, Trần Quốc Tr 1.100.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc là 6.240.000 đồng.

Ngày 25/9/2021, Trần Thị Tuyết M, Đỗ Thị Kim Th, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn TG, Phạm Phước TN, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Đức Ph và Trần Quốc Tr bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can để điều tra.

Tại bản cáo trạng số 52/CTr-VKS ngày 15/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố các bị cáo Trần Thị Tuyết M, Đỗ Thị Kim Th, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn TG, Phạm Phước TN, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Đức Ph và Trần Quốc Tr về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị:

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tr từ 6 đến 8 tháng tù; xử phạt các bị cáo M, T mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng; xử phạt các bị cáo TG, Th, TN, Đ, Ph mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 6.220.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 máy xay sinh tố, 01 chăn, 01 bạt 01 bộ bài tú lơ khơ; trả lại bị cáo M 650.000 đồng, bị cáo Th 900.000 đồng, bị cáo Tr 1.500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

- Các bị cáo Trần Thị Tuyết M, Đỗ Thị Kim Th, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn TG, Phạm Phước TN, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Đức Ph và Trần Quốc Tr đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng Bộ luật Hình sự để xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14. Các hành vi phạm tội thực hiện từ ngày 01/01/2018 trở đi thì áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo cơ bản phù hợp với nhau, với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/9/2021, bị cáo Trần Thị Tuyết M rủ bị cáo Nguyễn Thị Đ và Đỗ Thị Kim Th đánh bạc và sau đó có các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn TG, Phạm Phước TN, Nguyễn Đức Ph và Trần Quốc Tr cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh xì zách. Số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc là 6.240.000 đồng.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ cá nhân, mục đích đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo Trần Thị Tuyết M, Đỗ Thị Kim Th, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn TG, Phạm Phước TN, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Đức Ph và Trần Quốc Tr có đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Viện kiểm sát truy tố và luận tội các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo cùng đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền bằng hình thức đánh xì zách; các bị cáo Trần Thị Tuyết M, Đỗ Thị Kim Th, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn TG, Phạm Phước TN, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Đức Ph chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Trần Quốc Tr có 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản; nhân thân bị cáo Nguyễn Văn T này 19/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành

vi của từng bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng trật tự công cộng và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Thị Tuyết M, Đỗ Thị Kim Th, Hoàng Văn TG, Phạm Phước TN, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Đức Ph có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; Bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Quốc Tr "Thành khẩn khai báo"; các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Đức Ph, Trần Quốc Tr "Đầu thú"; bị cáo Trần Quốc Tr có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm"; đây là những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự được xem xét khi lượng hình quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng, nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo M, T, TG, Th, TN, Đ, Ph cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo.

Đối với bị cáo Tr đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội, nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo.

[8] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với các bị cáo là phù hợp và đề nghị xử lý vật chứng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 6.220.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc; 01 máy xay sinh tố, 01 cái chăn, 01 cái bạt, 01 bộ bài tú lơ khơ là dụng cụ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy; số tiền của bị cáo M 650.000 đồng, của bị cáo Th 900.000 đồng và của bị cáo Tr 1.500.000 đồng không liên quan đến tội phạm trong vụ án nên trả lại.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Tuyết M, Đỗ Thị Kim Th, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn TG, Phạm Phước TN, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Đức Ph và Trần Quốc Tr phạm tội "Đánh bạc".

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần quốc Tr 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 20/9/2021 đến 25/9/2021.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà nước.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Tuyết M 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà nước.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Thị Kim Th 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà nước.

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn TG 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà nước.

1.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Phước TN 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà nước.

1.7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà nước.

1.8. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Ph 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 6.220.000 đồng (Sáu triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 bình xay sinh tố; 01 chiếc chăn kích thước 1 x1m; 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 tấm bạt kích thước 2 x 4m, màu trắng sọc đỏ.

Trả lại cho các bị cáo: Trần Thị Tuyết M 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng), Đỗ Thị Kim Th 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng), bị cáo Trần Quốc Tr 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện và cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Thị Tuyết M, Đỗ Thị Kim Th, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn TG, Phạm Phước TN, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Đức Ph và Trần Quốc Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (15/02/2022).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- CA huyện Bù Gia Mập (03 bản);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Thoại